

ROBOT ĐA TRỤC XYG430-F

Bảng thông số kỹ thuật sản phẩm & Hướng dẫn chọn mã đặt hàng

Kiểu Trục XZ / XZ Type

TỔNG QUAN THÔNG SỐ CHÍNH

HÀNH TRÌNH TỐI ĐA (STROKE)

Trục X
1250 mm

Trục Z
350 mm

VẬN TỐC TỐI ĐA (MAX SPEED)

Trục X
1000 mm/s

Trục Z
250 mm/s

CÔNG SUẤT ĐỘNG CƠ SERVO AC

Trục X
400 W

Trục Z
400 W+Thắng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN (SPECIFICATION)

Hạng Mục / Item	Trục X (X axis)	Trục Z (Z axis)
Chủng loại thân trục (Model Type)	CFG12	CFG8
Độ chính xác lặp lại (Repeatability)	±0.01 mm	±0.01 mm
Bước vít me ball screw (Ball Screw Lead)	20 mm	5 mm
Vận tốc tối đa (Maximum Speed) ※3	1000 mm/s	250 mm/s
Hành trình tiêu chuẩn (Bước 50mm)	100 ~ 1250 mm	50 ~ 350 mm
Công suất động cơ Servo AC	400 W	400 W (Có phanh / Brake)
Môi trường làm việc (Environment)	0 ~ 40°C, Độ ẩm dưới 85% RH (Không ngưng tụ)	

※3: Vận tốc tối đa (mm/s) dựa trên tốc độ quay định mức của động cơ AC Servo là 3000 rpm/min.

TẢI TRỌNG TỐI ĐA (MAXIMUM PAYLOAD)

Hành Trình Trục Z (Z Stroke)	Tải Trọng Trục Z (Z Payload)
50 ~ 350 mm	15 kg

CẤU TRÚC MÃ ĐẶT HÀNG (ORDERING METHOD)

XYG430 - F 1 - 400 - 350 - T - C - 0001

1. Mã Thân Máy XYG430

Dòng Robot đa trục XYG430

2. Kiểu Liên Kết F

F: Kiểu chữ thập (XZ Type)

3. Hướng Phối Hợp 1 / 3

1: Hướng kết hợp loại 1

3: Hướng kết hợp loại 3

4. Hành Trình Trục X 100~1250

100 ~ 1250 mm
(Khoảng cách bước: 50mm)

5. Hành Trình Trục Z 50~350

50 ~ 350 mm
(Khoảng cách bước: 50mm)

6. Chuẩn Lắp Động Cơ T / P

T: Động cơ thông dụng (Mitsubishi, Delta, Yaskawa, Inovance, v.v.)

P: Động cơ Panasonic

7. Phương Thức Giao Hàng C / K

C: Xuất hàng dạng bộ (By Set)

K: Xuất hàng dạng rời (By Kit)

8. Mã Yêu Cầu Đặc Biệt 0001...

Mã số đặt hàng tùy chỉnh theo quy cách riêng của khách hàng (Special Order No.)